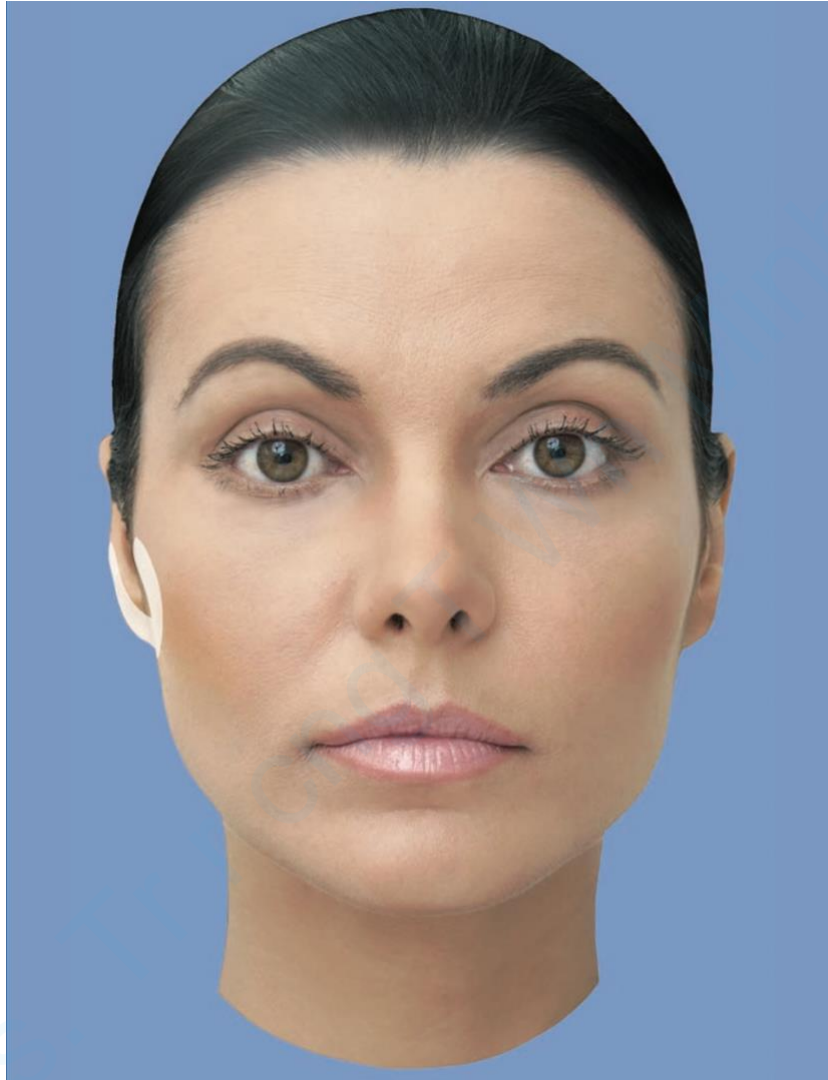


CHƯƠNG 15

Tiêm chất làm đầy vùng trước tai và dái tai



Giới thiệu

Tai là một cấu trúc phức tạp, có đặc điểm giải phẫu đặc biệt bắt đầu từ giai đoạn phôi thai cho đến giai đoạn trưởng thành. Những vấn đề của bệnh nhân liên quan đến tai khác nhau tùy theo độ tuổi: ở thời thơ ấu, vấn đề về tai vĩnh là than phiền chính; khi bệnh nhân già đi, các tổn thương tân sinh, vết nứt dái tai và sự lão hóa chiếm ưu thế.¹

Việc tiêm HA được chỉ định cho những bệnh nhân có biểu hiện lão hóa ở dái tai, mềm nhũn, có nếp gấp, mất thể tích và nâng đỡ vùng (dái tai kéo dài hoặc lủng lảng). Ngoài biểu hiện lão hóa, bệnh nhân còn than phiền khuyết tai không còn được nâng đỡ ở dái tai và làm tăng vết nứt ở các lỗ xỏ khuyết tai. Kỹ thuật này lý tưởng cho những ai muốn bông tai của mình được cố định chắc chắn (Hình 15.3).¹⁻³

Dermal Fillers- Facial Anatomy And Injection Techniques

Giải phẫu

Giải phẫu của tai bao gồm biểu mô vảy sừng hóa và lớp bì bám vào màng sụn. Mô dưới da ít hoặc không có. Chỉ có dải tai chứa mô mỡ, được xếp lớp với mô liên kết dày đặc. Các tuyến bã nhờn và tuyến apocrine nằm chủ yếu ở ống tai ngoài và vành tai. Tai được cấp máu bởi các nhánh của động mạch cảnh ngoài. Động mạch tai sau đi ra phía dưới tai, tiếp tục đi về phía hộp sọ, cấp máu cho phần sau của tai, trong khi các nhánh tai trước của động mạch thái dương nông cấp máu cho vùng trước (phía trước bình tai). Động mạch thái dương nông đi nông ở phần dưới da của vùng này và có thể dễ dàng cảm nhận được mạch của nó (Hình 15.1, 15.2 và 15.4–15.7).

Kỹ thuật tiêm

HA được sử dụng cho trung bì giữa. HA được đặt ở phần dưới của dải tai, xung quanh lỗ khuyên tai, trong trung bì giữa. Có thể sử dụng kỹ thuật tiêm hình quạt và kỹ thuật tiêm rút ngược.

Trung bình dùng 0,3 đến 0,4 ml cho mỗi dải tai, tiêm từ từ cho đến khi lấp đầy các chỗ lõm, chú ý tránh điều chỉnh quá mức. Nên massage vùng này một cách nhẹ nhàng để sản phẩm định hình và phân bố đều khắp dải tai. Trong trường hợp chảy máu, nên đè ép trong

3 đến 5 phút để tránh hình thành khối máu tụ và vết bầm. Nên tránh sử dụng khuyên tai nặng trong khoảng 7 đến 10 ngày. Việc điều trị vùng này thường hiệu quả lâu do không có cử động và hoạt động trao đổi chất tại chỗ thấp.

Tiêm vùng trước tai bằng cannula

Xem hình 15.8 và 15.10.

Tiêm vùng trước tai bằng kim

Xem hình 15,9 và 15,10.

Tiêm vùng dải tai bằng kim

Xem hình 15.11, 15.12 và 15.14.

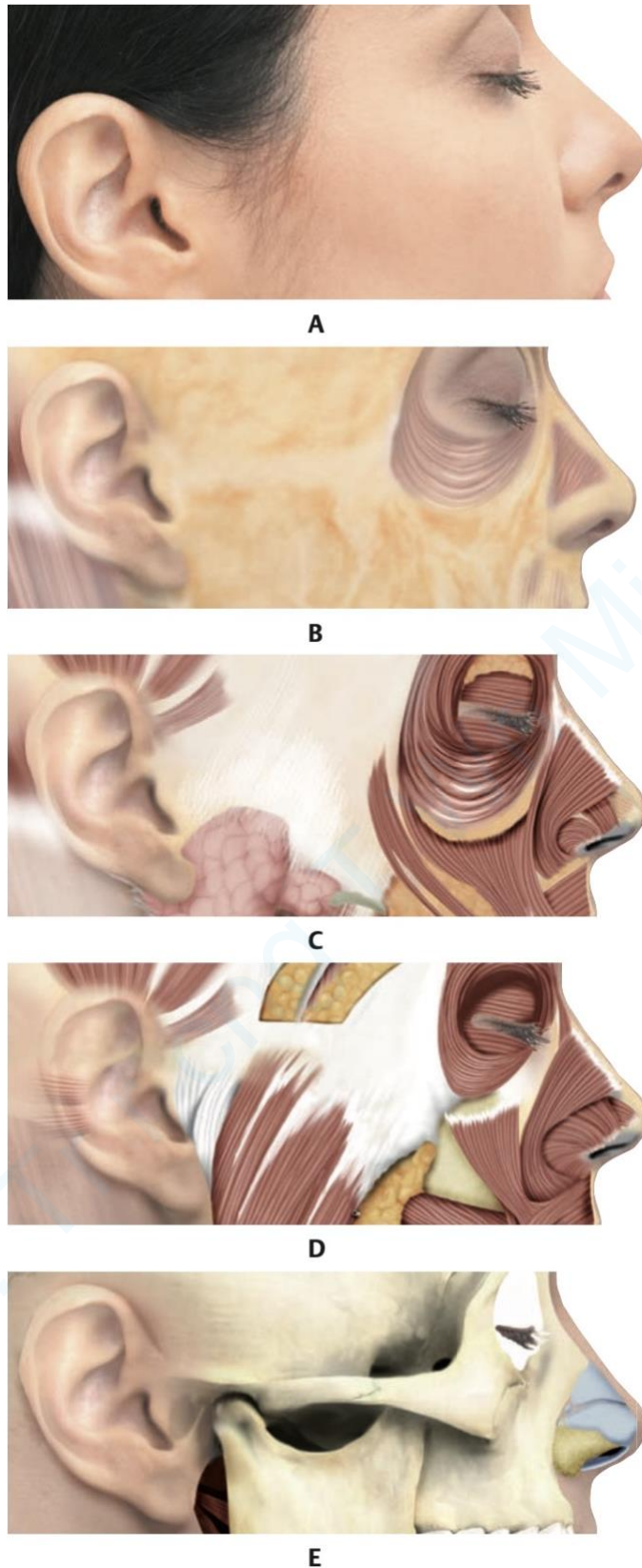
Tiêm vùng dải tai bằng cannula

Xem hình 15.13 và 15.14.

Tài liệu tham khảo

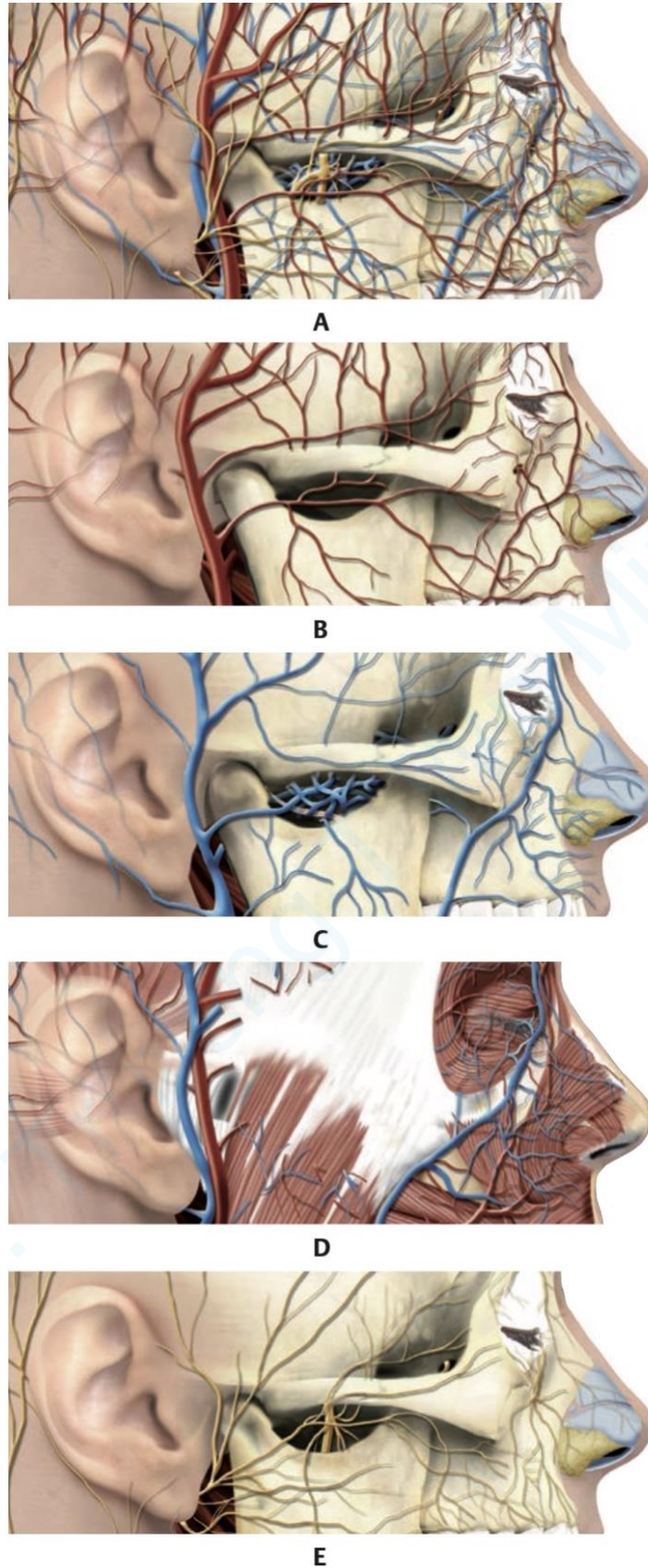
1. Sandoval MH, Ayres E. Preenchedores – Guia prático de técnicas e produtos. AC Farmacêutica, 09/2013. VitalBook file
2. Gassia V, Raspaldo H, Niforos FR, Michaud T. Global 3-dimensional approach to natural rejuvenation: recommendations for perioral, nose, and ear rejuvenation. J Cosmet Dermatol 2013;12(2):123–136
3. Radlanski RJ, Wesker KH. The face: pictorial atlas of clinical anatomy. Quintessence Publishing; 2012

Dermal Fillers- Facial Anatomy And Injection Techniques



Hình 15.1 A. Hình nghiêng bên phải của vùng trước tai. B. Cùng một vùng sau khi loại bỏ da, hiển thị các lớp mỡ nông (SFP) tập trung vào lớp mỡ thái dương bên (TLFP). C. Cùng một vùng sau khi loại bỏ da và SFP. D. Cùng một vùng sau khi loại bỏ da, SFP, phần ổ mắt của cơ vòng mắt (OM), cơ gò má lớn và tuyến mang tai. Một phần của lớp mỡ má có thể nhìn thấy được ở thái dương và vùng dưới cằm, cũng như cơ cắn. E. Cấu trúc xương của vùng trước tai: có thể nhìn thấy cung gò má và cạnh lên của xương hàm dưới.

Dermal Fillers- Facial Anatomy And Injection Techniques



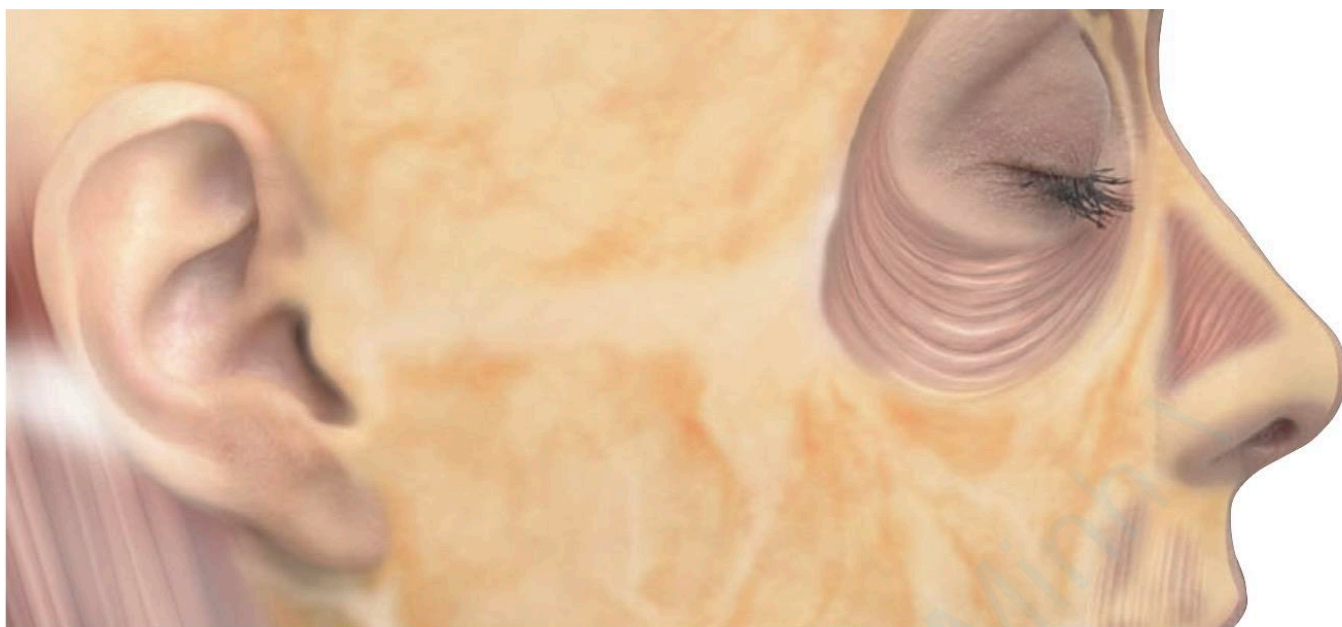
Hình 15.2 Hình nghiêng bên phải vùng trước tai. **A.** Sự phân bố mạch máu và thần kinh. **B.** Sự phân bố động mạch. **C.** Sự phân bố tĩnh mạch. **D.** Sự phân bố động mạch và tĩnh mạch tích hợp trong cơ vòng mắt (OM), cơ mũi, cơ nâng môi, cơ mút và cơ cắn. Có thể thấy tĩnh mạch và động mạch thái dương nông. **E.** Sự phân bố thần kinh. Các nhánh của dây thần kinh mặt có thể thấy được.

Dermal Fillers- Facial Anatomy And Injection Techniques

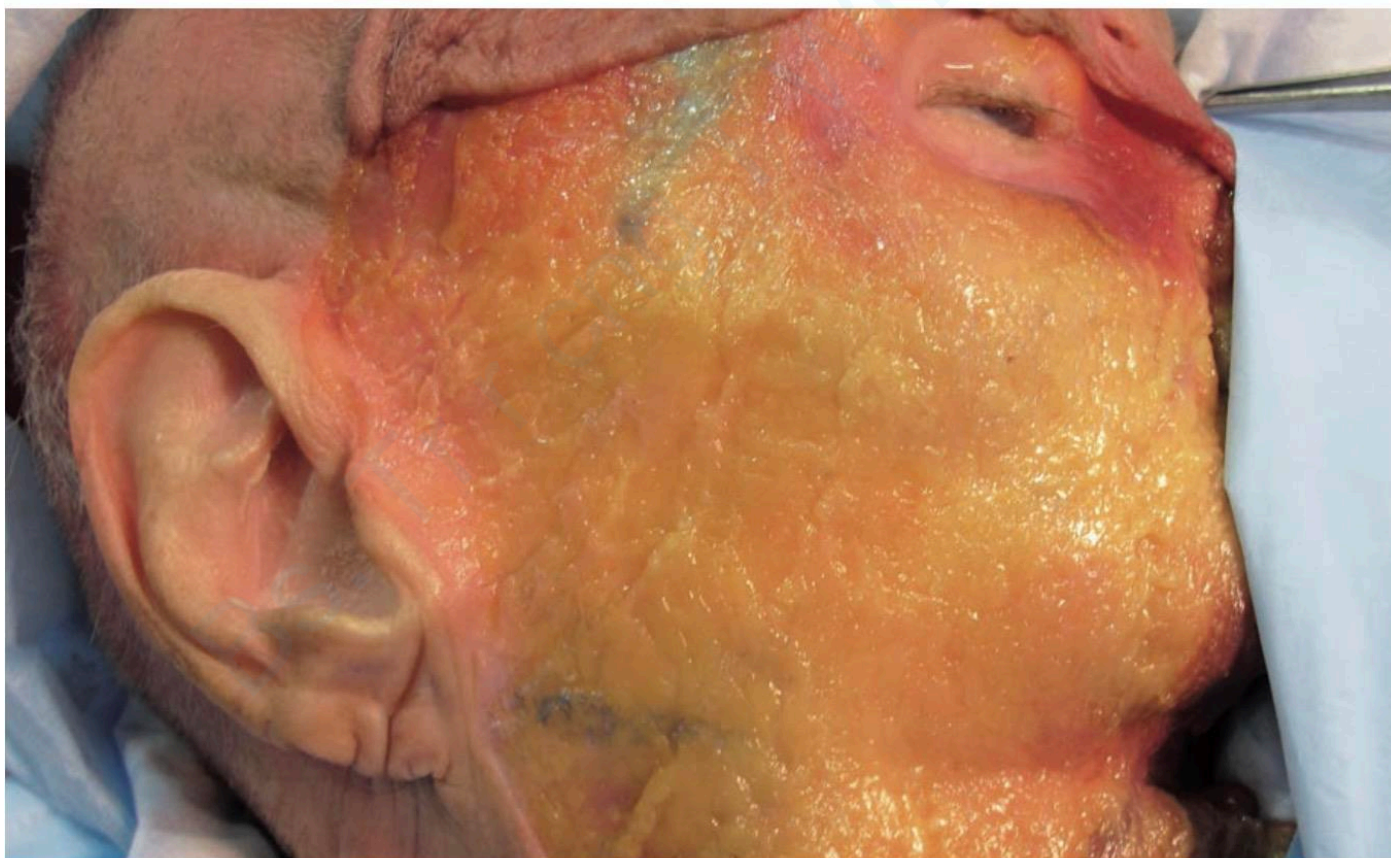


Hình 15.3 A và B. Mặt trước vùng trước tai. C. Cận cảnh A. D. Mặt bên vùng trước tai.

Dermal Fillers- Facial Anatomy And Injection Techniques



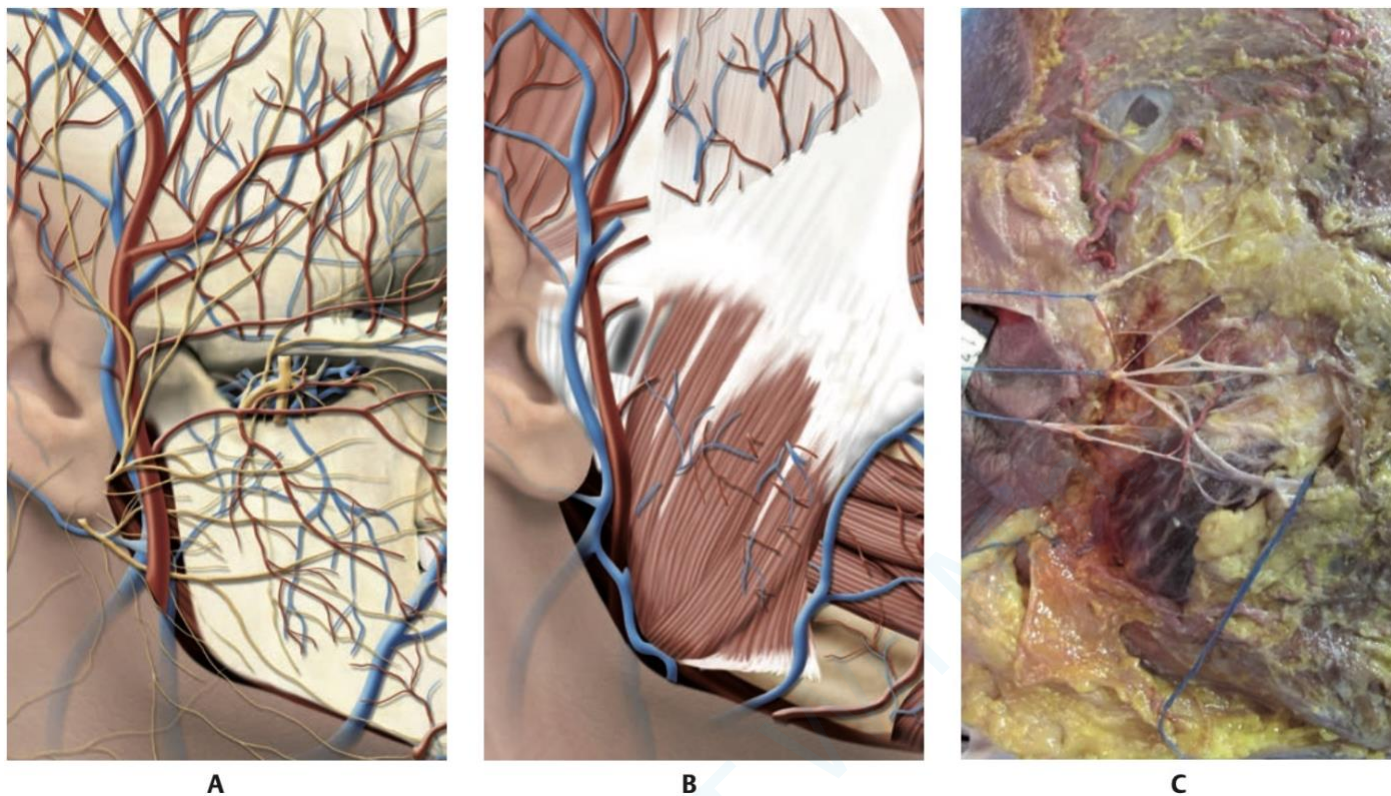
A



B

Hình 15.4 A. Hình minh họa bên phải của khuôn mặt sau khi loại bỏ da, để lộ các lớp mỡ nông (SFP). B. Phía bên phải của mẫu xác tươi, cho thấy các SFP.

Dermal Fillers- Facial Anatomy And Injection Techniques

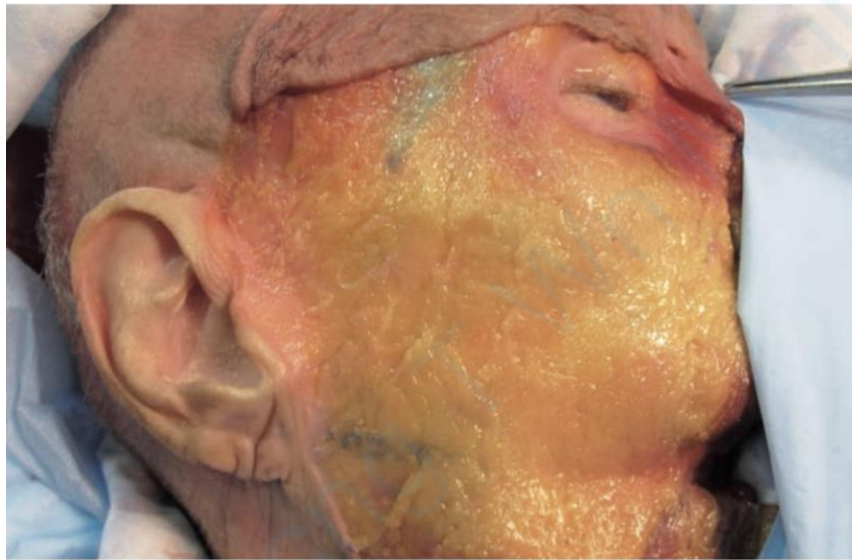


Hình 15.5 Hình nghiêng bên phải vùng trước tai. **A.** Sự phân bố mạch máu và thần kinh. **B.** Sự phân bố động mạch và tĩnh mạch trong cơ mút và cơ cắn. Có thể nhìn thấy tĩnh mạch và động mạch thái dương nông. **C.** Mẫu xác tươi trong đó các nhánh gò má và má của dây thần kinh mặt được kéo lên.

Dermal Fillers- Facial Anatomy And Injection Techniques



A



B



C

Hình 15.6 A. Bên phải của mẫu xác tươi. B. Sau khi da được loại bỏ, các lớp mỡ nông (SFP) có thể được nhìn thấy. C. Cận cảnh B.

Dermal Fillers- Facial Anatomy And Injection Techniques



A



B



C



D



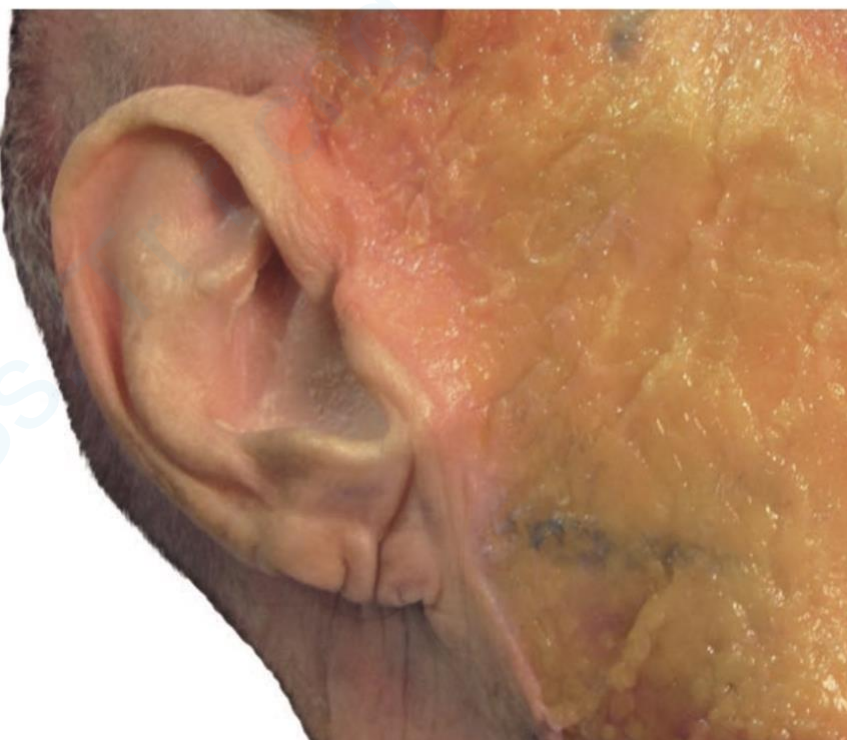
E

Hình 15.7 A. Vùng trước tai bên phải của xác tươi. B. Da được kéo lên và có thể nhìn thấy lớp mỡ nông thái dương bên (SFP). C, D và E. Trong những hình ảnh này, có thể thấy lớp mỡ thái dương bên (TLFP) đang bám vào hệ thống cân cơ nông (SMAS) và được kéo lên ở các vị trí khác nhau.

Dermal Fillers- Facial Anatomy And Injection Techniques



A



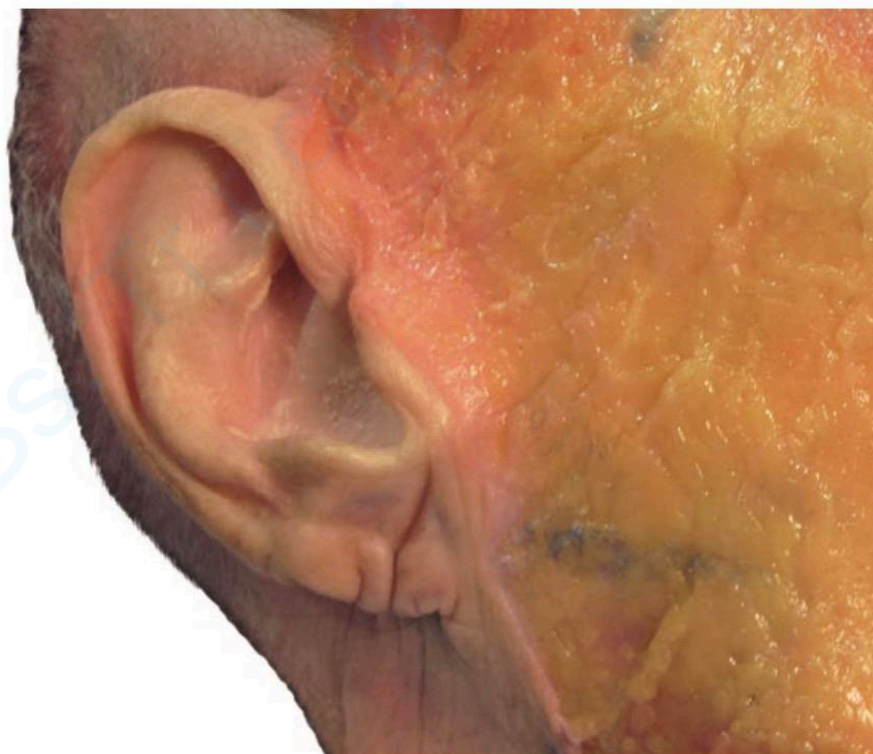
B

Hình 15.8 A. Tiêm chất làm đầy bằng cannula. B. Vùng đặt chất làm đầy, bên dưới da, trong lớp mỡ nông (SFP).

Dermal Fillers- Facial Anatomy And Injection Techniques



A



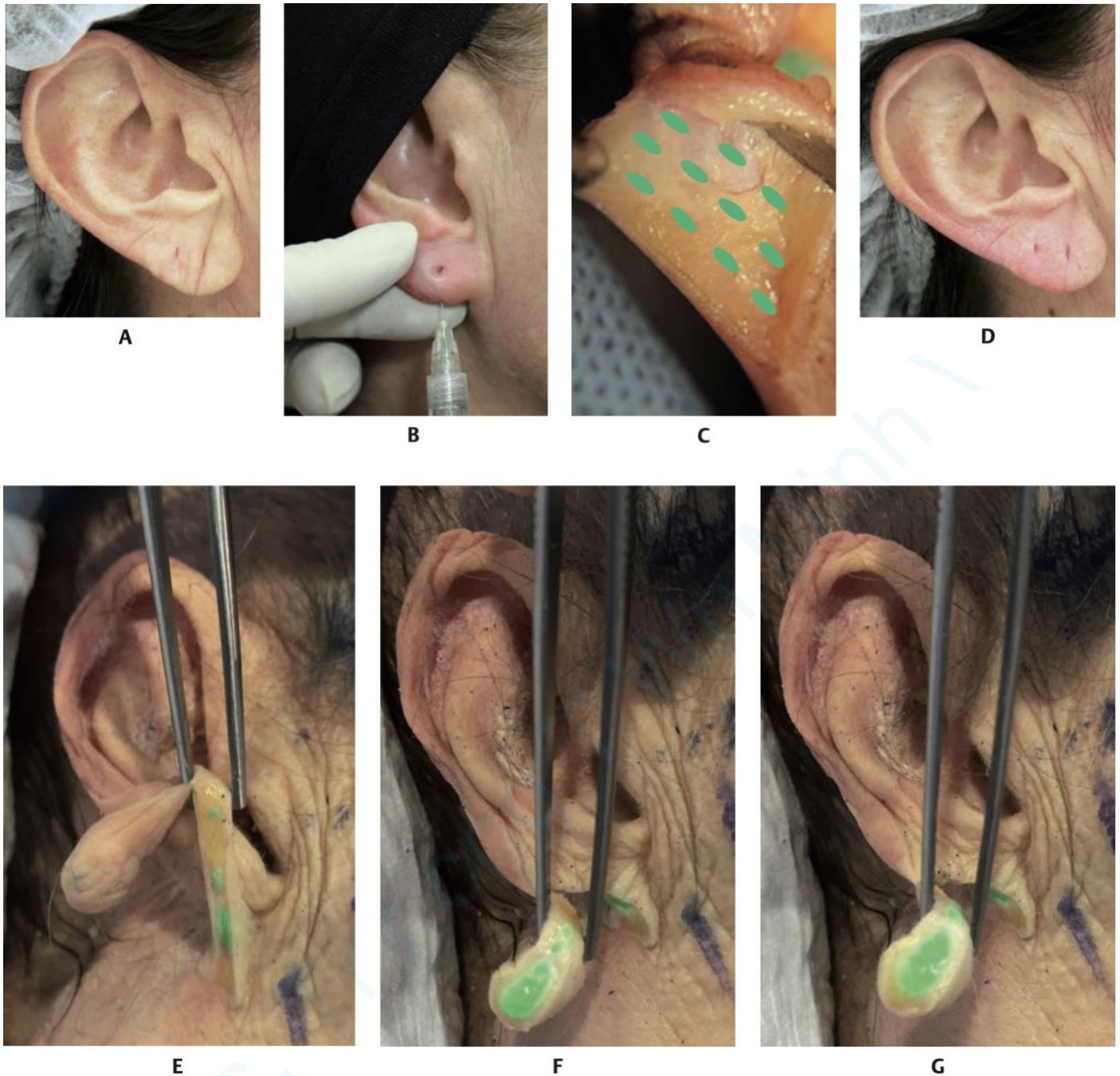
B

Hình 15.9 A. Tiêm chất làm đầy bằng bằng kim. Lưu ý rằng kim được đưa vào nông giữa lớp bì và lớp mỡ nông (SFP), để tránh động mạch thái dương nông. B. Vùng đặt chất làm đầy, bên dưới da, trong SFP.



Hình 15.10 Vùng trước tai trước và sau khi tiêm chất làm đầy bằng axit hyaluronic (HA).

Dermal Fillers- Facial Anatomy And Injection Techniques



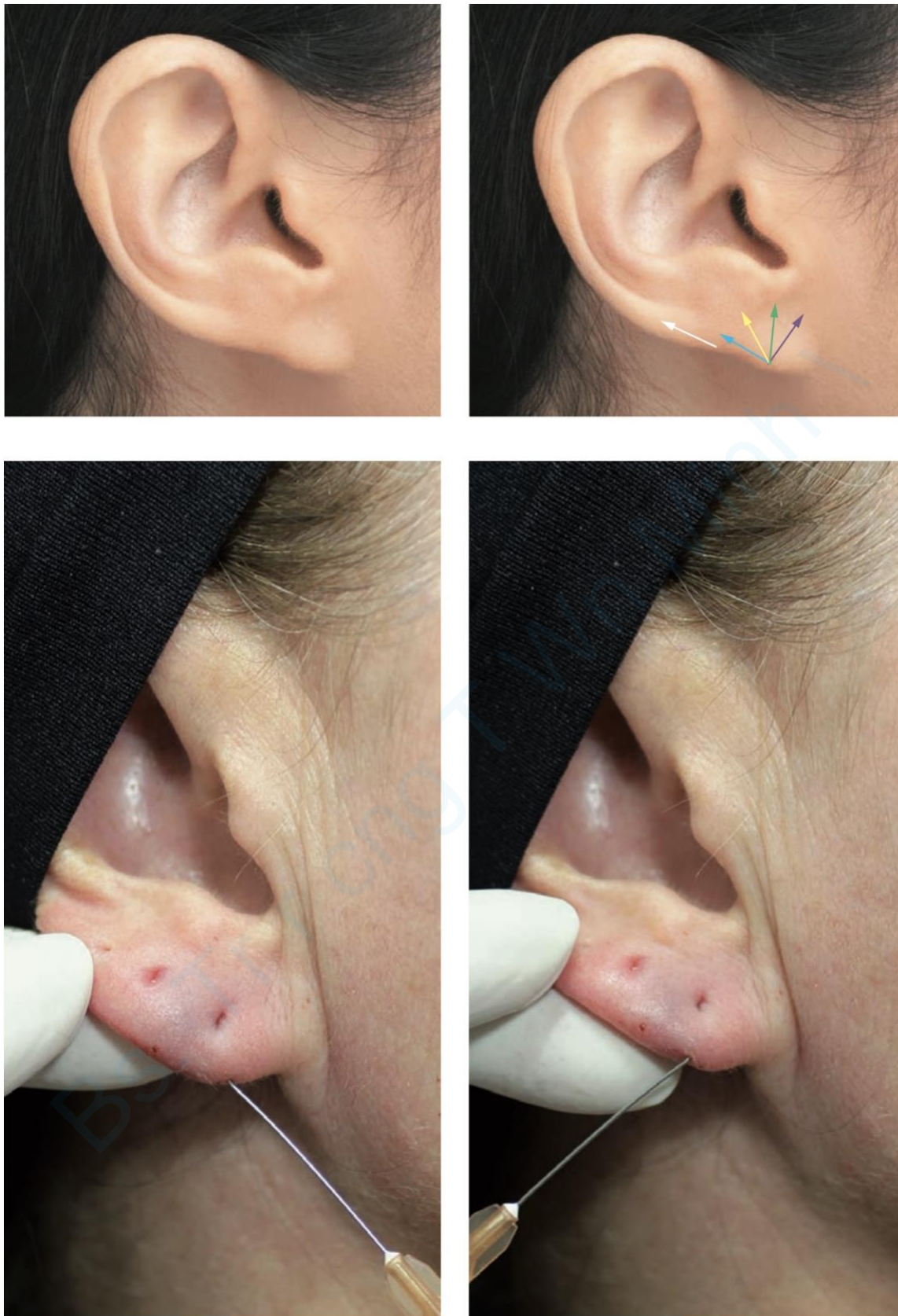
Hình 15.11 Dái tai. **A.** Trước khi tiêm chất làm đầy. **B.** Trong quá trình tiêm chất làm đầy bằng kim trong lớp mỡ. **C.** Hình mặt cắt, với các hình bầu dục màu xanh lá cây cho vùng được làm đầy. **D.** Sau khi tiêm chất làm đầy. **E, F và G.** Hình mặt cắt. Axit hyaluronic (HA) có màu xanh lá cây trong lớp mỡ.

Dermal Fillers- Facial Anatomy And Injection Techniques



Hình 15.12 Tiêm chất làm đầy bằng kim vào dải tai.

Dermal Fillers- Facial Anatomy And Injection Techniques



Hình 15.13 Tiêm chất làm đầy bằng cannula vào dái tai.

Dermal Fillers- Facial Anatomy And Injection Techniques



Hình 15.14 Dái tai trước và sau khi tiêm chất làm đầy bằng HA, tương ứng bằng cannula và kim.